

Bản án số: 350/2024/DS-PT
Ngày 12-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLPT-DS ngày 05/6/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2394/2024/QĐ-PT ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Diệp Văn N, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đình Văn N1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Diệp Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/5/2023 (âm lịch) nhằm ngày 02/7/2023 (dương lịch), bà T có cho ông N vay số tiền 1.100.000.000 đồng, mục đích vay là để trả nợ cho người khác. Việc vay tiền không có làm văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Khi nhận tiền, ông N có làm biên nhận cho bà T và hứa 60 ngày sau ông N sẽ trả số tiền nêu trên và trả tiền lãi nên mức lãi suất hai bên không có thỏa thuận. Đến hạn trả ngày 02/9/2023, ông N không trả vốn và lãi cho bà T theo thỏa thuận. Bà T trực tiếp đến gặp ông N yêu cầu trả nợ thì ông N chỉ hứa mà không thực hiện.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả số tiền vay là 1.100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 02/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tạm tính đến ngày 02/9/2023 là 02 tháng x 1.100.000.000 đồng x 1,66%/tháng = 36.520.000 đồng. Tổng cộng là 1.136.520.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 24/4/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền lãi bà T yêu cầu là 09 tháng 23 ngày x 1.100.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 89.162.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Diệp Văn N và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Từ tháng 10/2022 (âm lịch), bà T cho ông N vay tiền nhiều lần, cụ thể bao nhiêu lần vay, số tiền từng lần vay, thời gian cho vay cụ thể thì ông N không nhớ nhưng cộng lại ông N còn nợ của bà T số tiền 1.100.000.000 đồng. Trong số tiền 1.100.000.000 đồng này bà T đã tính lãi nhập vốn, lãi suất bà T cho ông N vay là 6%/tháng. Ông N có viết biên nhận ngày 15/5/2023 (âm lịch) cho bà T nội dung ông N có vay và có nợ của bà T số tiền 1.100.000.000 đồng. Ông N đồng ý trả cho bà T số tiền nêu trên. Ông N không đồng ý trả lãi vì không có khả năng chi trả. Ông N đóng lãi cho bà T hàng tháng vào ngày 15 âm lịch và đã đóng lãi đến ngày 06/6/2023 (âm lịch) tương ứng với ngày 23/7/2023 (dương lịch). Nếu tính lãi thì ông có nghĩa vụ trả lãi từ ngày 24/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng do không có khả năng trả lãi nên không đồng ý trả lãi cho bà T.

Tại bản tự khai ngày 22/11/2023, ông Diệp Văn N thay đổi lời trình bày, ông N không đồng ý còn nợ của bà T 1.100.000.000 đồng. Lý do: Chữ viết trong biên nhận không phải do ông N viết ra.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Buộc ông Diệp Văn N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền

1.189.162.000đ (Một tỷ một trăm tám mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi 89.162.000đ (T1 mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

2. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 07/2023/QĐ-BPKCTT ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/5/2024, bị đơn ông Diệp Văn N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn xin rút lại nội dung kháng cáo đối với số tiền 1.189.162.000 đồng mà ông N có nghĩa vụ trả cho bà T, ông N chỉ kháng cáo đối với việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc vì việc áp dụng biện pháp này ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 289, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đình chỉ một phần kháng cáo của ông Diệp Văn N đối với việc giải quyết hợp đồng vay, không chấp nhận một phần kháng cáo của ông Diệp Văn N đối với việc xem xét lại biện pháp khẩn cấp tạm thời, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 21/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Diệp Văn N; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Diệp Văn N xin rút lại phần kháng cáo đối với số tiền 1.189.162.000 đồng, bị đơn đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn. Việc xin rút một phần nội dung kháng cáo của bị đơn là tự nguyện nên căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo này của ông N.

[2] Đối với kháng cáo về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc ra Quyết định áp dụng biện

pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2023/QĐ-BPKCTT ngày 10/11/2023 về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với ông N. Ngày 06/11/2023, ông N đã có khiếu nại, theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/2023/QĐ-CA ngày 17/11/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân Mỏ Cày Bắc thì khiếu nại của ông N không được chấp nhận và đây là quyết định cuối cùng. Do đó, nội dung kháng cáo của ông N đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Diệp Văn N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 1.189.162.000đ (Một tỷ một trăm tám mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng);

Không chấp nhận kháng cáo của ông Diệp Văn N về việc yêu cầu xem xét lại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2023/QĐ-BPKCTT ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 21/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Diệp Văn N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Diệp Văn N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.189.162.000đ (Một tỷ một trăm tám mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi 89.162.000đ (T1 mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 07/2023/QĐ-BPKCTT ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Diệp Văn N phải chịu là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Diệp Văn N phải chịu 47.675.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.048.000đ (Hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005392 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Buộc ông Diệp Văn N phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004625 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng

